

Số:18/2023/QĐST-DS

Thạch Thành, ngày 09 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 35/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (V1).

Địa chỉ: Số H L, phường L, quận Đ, Tp .

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị V1.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Tuấn A; Chức vụ: Giám đốc trung tâm xử lý nợ pháp lý.

Người đại diện theo uỷ quyền lại của ông Phạm Tuấn A: Ông Hoàng Văn H - Chuyên viên xử lý nợ.

(Văn bản uỷ quyền số 131702/2023/UQ - LCC - KHCNMB01 ngày 17/02/2023).

Địa chỉ: Tầng C, TTTM P, 2 đại lộ L, phường L, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Bùi Thị P; Sinh năm: 1992

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện T, Thanh Hóa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Bùi Thị P1, sinh năm: 1966

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện T, Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ và nghĩa vụ trả nợ: Ngân hàng TMCP V và chị Bùi Thị P thống nhất thỏa thuận đến ngày 01/8/2023 chị P còn nợ Ngân hàng số tiền là 962.087.814 đồng (Chín trăm sáu mươi hai triệu không trăm tám mươi bảy nghìn tám trăm mười bốn đồng).

2.2. Về thời hạn trả nợ: Hai bên thống nhất chị **P** sẽ trả cho **ngân hàng TMCP V** như sau: Đến ngày 20/10/2023, chị có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền 962.087.814 đồng (Chín trăm sáu mươi hai triệu không trăm tám mươi bảy nghìn tám trăm mười bốn đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 02/8/2023.

Tiền lãi tiếp tục tính từ ngày 02/8/2023 theo thoả thuận trong hợp đồng mà chị **P** đã ký kết với Ngân hàng cho đến khi chị **P** thanh toán hết nợ cho **ngân hàng TMCP V**.

2.3. **Ngân hàng TMCP V** và chị **Bùi Thị P**, bà **Bùi Thị P1** thống nhất thoả thuận: Trường hợp chị **P** không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 287 tờ bản đồ 15 địa chỉ thửa đất tại **thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa**, theo GCNQSD số CD658721 số vào sổ CH 00201 do **UBND huyện T** cấp ngày 28/01/2016 thuộc quyền sử dụng của bà **Bùi Thị P1** để thanh toán nợ của chị **Bùi Thị P** cho Ngân hàng.

2.4. Về án phí: Chị **Bùi Thị P** chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 20.431.000 đồng (Hai mươi triệu bốn trăm ba mươi một nghìn đồng). Trả lại cho **Ngân hàng TMCP V** số tiền đã nộp là 19.245.000đ (*Mười chín triệu hai trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0008000 ngày 31/3/2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- THADS huyện Thạch Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Tuấn